

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ
PHỤ CẤP CHỨC VỤ ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Dự thảo gồm 03 Chương 15 Điều (Chương I - Quy định chung: 03 Điều; Chương II - Phụ cấp chức vụ: 09 Điều; Chương III - Tổ chức thực hiện: 03 Điều), cụ thể:

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
	<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15; Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.</i>	Rà soát, cập nhật các văn bản Luật hiện hành
Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG		
Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG: Cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập. V. 4. Đối với các chức danh: Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban và tương đương, Phó trưởng ban và tương đương, Trưởng phòng và tương đương của Đại học Quốc gia thực hiện theo quy định tại điểm 19.1 Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước; cơ quan đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân (Ban hành kèm theo Nghị định số	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Nghị định này quy định chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là phụ cấp chức vụ) trong các cơ sở giáo dục công lập. 2. Nghị định này áp dụng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: a) Cơ sở giáo dục đại học; b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; c) Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp; d) Cơ sở giáo dục phổ thông;	Hợp nhất đối tượng áp dụng là tất cả các cơ sở giáo dục công lập trong hệ thống; không áp dụng đối với cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (theo quy định tại Luật Giáo dục; áp dụng theo quy định về cấp bậc, quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân theo quy định tại Nghị định

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ). * Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2025/TT-BGDĐT - Điều 5a): 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Thông tư này hướng dẫn việc xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Trung tâm giáo dục thường xuyên). * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Thông tư này hướng dẫn việc xếp hạng các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề công lập (sau đây gọi chung là cơ sở dạy nghề). Thông tư này không áp dụng đối với trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề tư thực hoặc có vốn đầu tư nước ngoài.	đ) Cơ sở giáo dục mầm non; đ) Trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Trường Hữu nghị T78, trường Hữu nghị 80, trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục khác). 3. Căn cứ quy định tại Nghị định này, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định cụ thể hệ số phụ cấp chức vụ của cán bộ quản lý các trường có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. 4. Nghị định này không áp dụng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.	204/2004/NĐ-CP); trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo mô hình cơ sở giáo dục phù hợp, tương ứng trình độ đào tạo, bồi dưỡng sau khi có thỏa thuận bằng văn bản thống nhất của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.
Giải thích từ ngữ: Không quy định	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Chức danh tương đương</i> là chức vụ quản lý trong cơ sở giáo dục có cùng cấp quản lý, cùng hưởng mức hệ số phụ cấp chức vụ giống nhau và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong vị trí việc làm của cơ sở giáo dục. 2. <i>Đơn vị tương đương</i> là đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục có vị trí, chức năng, nhiệm vụ tương đương với đơn vị được quy định tại Nghị định này; việc xác định đơn vị tương đương căn cứ vào cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật và danh mục vị trí việc làm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Bổ sung giải thích thuật ngữ chức danh tương đương, đơn vị tương đương (trong cơ sở giáo dục theo quy định) để đồng bộ với các quy định phụ cấp chức vụ tại Chương II và nội dung giao thẩm quyền cho người đứng đầu cơ sở giáo dục xác định mức phụ cấp của chức danh tương đương tại Điều quy định trách nhiệm thi hành tại Chương III dự thảo Nghị định.
Nguyên tắc và các trường hợp được hưởng, thôi hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo: * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: III. NGUYÊN TẮC VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC	Điều 3. Nguyên tắc hưởng phụ cấp chức vụ 1. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được hưởng phụ cấp chức vụ theo chức vụ quản lý gắn với loại hình cơ sở giáo dục quy định tại Nghị định này. Đối với trường phổ	Làm rõ việc thay đổi trong nguyên tắc hưởng phụ cấp chức vụ theo chức danh quản lý và loại hình cơ sở GD,

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
HƯỞNG, THÔI HƯỞNG PHỤ CẤP CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO: Thực hiện như hướng dẫn tại mục II Thông tư số 02/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ công chức, viên chức và mục II Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức. * Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: 3. Nguyên tắc: a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trung tâm giáo dục thường xuyên được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp với hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. b) Bảo đảm tính khách quan, công bằng; đảm bảo tương quan về thứ bậc xếp hạng với phạm vi tổ chức và quy mô hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên. c) Đối với các trung tâm giáo dục thường xuyên mới thành lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định xếp hạng trong quyết định thành lập với mức hạng thấp nhất tương ứng với trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh hay cấp huyện. * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: Không quy định	thông có nhiều cấp học thì cán bộ quản lý được hưởng mức phụ cấp chức vụ tương ứng với cấp học cao nhất có trong cơ sở giáo dục đó. Trường hợp một người đồng thời giữ nhiều chức vụ quản lý khác nhau thì chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp chức vụ cao nhất. 2. Các trường hợp được hưởng, thôi hưởng và bảo lưu phụ cấp chức vụ không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo hướng dẫn về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền. 3. Cán bộ quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm theo yêu cầu nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền thì được hưởng mức phụ cấp chức vụ như sau: a) Trường hợp mức phụ cấp chức vụ mới thấp hơn mức đang hưởng thì được bảo lưu mức phụ cấp chức vụ của chức vụ quản lý cũ đến khi hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ hiện giữ hoặc đến thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý mới hoặc quyết định miễn nhiệm; b) Trường hợp mức phụ cấp chức vụ mới cao hơn mức đang hưởng thì được hưởng thì thực hiện theo mức phụ cấp mới từ tháng tiếp theo ngày có hiệu lực tại quyết định của cơ quan có thẩm quyền về điều động, biệt phái hoặc thay đổi vị trí việc làm. 4. Cán bộ quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển (đối với nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục), thay đổi vị trí việc làm theo nguyện vọng cá nhân thì được bảo lưu mức phụ cấp chức vụ tối đa 06 tháng kể từ ngày quyết định của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành. 5. Trường hợp cơ sở giáo dục chưa được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, giám đốc, người được cấp có thẩm quyền quyết định giao phụ trách hoặc giao quyền hiệu trưởng, giám đốc được hưởng mức phụ	không thực hiện theo phân loại, xếp hạng cơ sở GD để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP. Bổ sung, làm rõ các trường hợp điều động, biệt phái, chuyển chuyên phù hợp với quy định của Luật Nhà giáo; trường hợp cơ sở GD chưa có hiệu trưởng, mới có quyền hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách; trường hợp cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, trình độ; bảo lưu đến hết thời hạn bổ nhiệm tương đồng với Nghị định số 07/2026/NĐ-CP; chỉnh sửa kỹ thuật phù hợp, đảm bảo bao quát một số tình huống khác như từ chức theo quy định của Luật Viên chức 2025. Các nguyên tắc khác được xây dựng trên cơ sở kế thừa, thống nhất với nguyên tắc chung trong quy định về các trường hợp giữ nhiều chức vụ quản lý, trường hợp hưởng và thôi hưởng phụ cấp chức vụ, trường hợp từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức (dẫn chiếu quy định tại Nghị định số 259/NĐ-CP); cán bộ quản lý trường mầm non, trường phổ thông, trường chuyên

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
	cấp chức vụ của hiệu trưởng, giám đốc đến khi có quyết định thay thế của cấp có thẩm quyền. 6. Bảo lưu mức phụ cấp chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật về viên chức đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục từ chức theo quy định. 7. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tại trường mầm non, trường phổ thông, trường chuyên thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hưởng mức phụ cấp chức vụ tương ứng của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tại trường mầm non, trường phổ thông, trường chuyên. 8. Phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý tại các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tính chất hoạt động đặc thù được thực hiện theo nguyên tắc: a) Cán bộ quản lý tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm, đơn vị đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc áp dụng mức phụ cấp chức vụ của đơn vị tương đương quy định tại Nghị định này; b) Cán bộ quản lý Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh là sĩ quan quân đội biệt phái hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định đối với lực lượng vũ trang; là viên chức cơ sở giáo dục hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định tại Nghị định này; c) Cán bộ quản lý tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng mức phụ cấp chức vụ quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật về doanh nghiệp (nếu có).	thuộc, trực thuộc cơ sở GDĐH, GDNN hưởng mức như các cơ sở tương ứng. Làm rõ nguyên tắc áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tính chất hoạt động đặc thù như: tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm, đơn vị đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạo căn cứ để người đứng đầu cơ sở GDĐH, GDNN linh hoạt áp dụng thống nhất các quy định tại Nghị định.
Chương II - PHỤ CẤP CHỨC VỤ		
Mục đích, nguyên tắc phân loại cơ sở giáo dục: * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: Không quy định * Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: I. 2. Mục đích I. 3. Nguyên tắc * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: I.2. Mục đích xếp hạng cơ sở dạy nghề	Bổ, không quy định	Đảm bảo thống nhất với quy định về phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP. Đồng thời, phù hợp với thực tiễn bối cảnh sắp xếp, sáp nhập hệ thống cơ sở giáo dục

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
I. 3. Số hạng cơ sở dạy nghề a) Trường cao đẳng nghề có 2 hạng: hạng I và hạng II, tương ứng với hạng ba, hạng bốn trong Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg. b) Trường trung cấp nghề có 3 hạng: hạng I, hạng II và hạng III, tương ứng với hạng bốn, hạng năm, hạng sáu trong Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg. c) Trung tâm dạy nghề có 2 hạng: hạng I và hạng II, tương ứng với hạng sáu, hạng bảy trong Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg. II. NGUYÊN TẮC XẾP HẠNG 1. Xếp hạng cơ sở dạy nghề được xác định trên cơ sở đánh giá thực trạng và tính điểm theo 4 nhóm tiêu chí như sau: - Nhóm tiêu chí I: Quy mô đào tạo, số nghề đào tạo. - Nhóm tiêu chí II: Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ, giáo viên. - Nhóm tiêu chí III: Cơ sở vật chất, thiết bị và chương trình, giáo trình, phương tiện dạy học. - Nhóm tiêu chí IV: Hiệu quả sử dụng các nguồn lực và kết quả hoạt động. 2. Hạng của cơ sở dạy nghề được xác định trên cơ sở tổng số điểm đạt được theo 4 nhóm tiêu chí quy định trên. 3. Tất cả các cơ sở dạy nghề đã xếp hạng và chưa xếp hạng đều thực hiện xếp hạng, xếp hạng lại theo quy định của Thông tư này.		công lập hiện nay (tạo ra hệ thống các cơ sở quy mô lớn hoặc cơ sở nhiều phân hiệu, điểm trường quy mô lớn; việc phân loại, xếp hạng không còn ý nghĩa). Ngoài ra, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP đã giao thẩm quyền cho Bộ quản lý chuyên ngành hướng dẫn cụ thể việc phân loại, xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực quản lý (tại văn bản khác của Bộ).
Thời hạn, phân loại, xếp hạng và thẩm quyền phân loại cơ sở giáo dục: * <i>Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT</i>: Không quy định * <i>Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT</i>: I. 4. Thời hạn xếp lại hạng a) Sau 5 năm (đủ 60 tháng), kể từ ngày ký quyết định xếp hạng, các trung tâm giáo dục thường xuyên phải được xem xét quyết định xếp lại hạng. b) Trường hợp trung tâm giáo dục thường xuyên sau khi xếp hạng được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung nhiệm vụ	Bỏ, không quy định	Đảm bảo thống nhất với quy định về phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP. Đồng thời, phù hợp với thực tiễn bối cảnh sắp xếp, sáp nhập hệ thống cơ sở giáo dục công lập hiện nay (tạo ra hệ thống các cơ sở quy mô lớn hoặc cơ sở nhiều phân hiệu,

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh															
phát triển liên tục bảo đảm đạt tiêu chí cao hơn thì sau 1 năm (đủ 12 tháng) kể từ ngày quyết định đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung nhiệm vụ được xem xét xếp lại hạng vào hạng liền kề. III. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC XẾP HẠNG 1. Thẩm quyền xếp hạng Căn cứ vào kết quả đánh giá theo thang điểm quy định tại Thông tư này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên. * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: V. THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XẾP HẠNG 1. Thẩm quyền xếp hạng a) Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị xã hội (sau đây gọi chung là Bộ) quyết định công nhận hạng đối với các cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý của Bộ. b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định công nhận hạng đối với các cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		điểm trường quy mô lớn; việc phân loại, xếp hạng không còn ý nghĩa).															
Điều 10. Phụ cấp chức vụ tại các cơ sở giáo dục đại học * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: IV. HỆ SỐ PHỤ CẤP VÀ CÁCH TÍNH 1. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục được quy định như sau: <table><tr><th>T</th><th>Cơ sở giáo dục</th><th>Chức vụ lãnh đạo</th><th>Phụ cấp</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><th>(1)</th><th>(2)</th><th>(3)</th><th>(4)</th><th>(5)</th></tr><tr><td>1</td><td>Cơ sở đại học trọng điểm: - Đại học Thái Nguyên,</td><td>- Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng đại học - Phó giám đốc</td><td>1,10 1,05 1,00</td><td></td></tr></table>	T	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp	Ghi chú	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	1	Cơ sở đại học trọng điểm: - Đại học Thái Nguyên,	- Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng đại học - Phó giám đốc	1,10 1,05 1,00		Điều 4. Phụ cấp chức vụ tại cơ sở giáo dục đại học 1. Đại học Quốc gia a) Giám đốc: 1,30; b) Phó giám đốc: 1,10; c) Trưởng ban chức năng và chức danh tương đương: 0,90; d) Phó trưởng ban chức năng và chức danh tương đương: 0,70. 2. Đại học vùng đào tạo đa lĩnh vực, đại học đào tạo đa ngành ở tất cả các trình độ của giáo dục đại học a) Giám đốc: 1,10; b) Phó giám đốc: 1,00; c) Trưởng ban chức năng và tương đương: 0,80; d) Phó trưởng ban chức năng và tương đương: 0,60.	Đồng bộ các loại hình cơ sở giáo dục đại học quy định tại Luật GDĐH 2025. Kế thừa, giữ nguyên mức hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành; điều chỉnh kỹ thuật phù hợp quy định tại Luật GDĐH 2025 như: bỏ Chủ tịch Hội đồng trường, bổ sung, thay thế bằng Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo; sử dụng thống nhất các thuật ngữ ban chức năng, đơn vị tương đương,... Quy định cụ thể mức phụ cấp
T	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp	Ghi chú													
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)													
1	Cơ sở đại học trọng điểm: - Đại học Thái Nguyên,	- Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng đại học - Phó giám đốc	1,10 1,05 1,00														

Quy định hiện hành					Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
	Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng	- Trưởng ban và tương đương - Phó trưởng ban và tương đương	0,80 0,60		3. Trường đại học, trường đại học có tên gọi là học viện, trường đại học thành viên, viện nghiên cứu thành viên thuộc Đại học Quốc gia a) Hiệu trưởng, Giám đốc: 1,00; b) Phó Hiệu trưởng, Phó giám đốc: 0,80; c) Trường đại học, trường đại học có tên gọi là học viện được công nhận là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm hoặc là cơ sở đào tạo giáo viên thì được cộng thêm 0,1 vào phụ cấp chức vụ của hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc.	chức vụ đối với giám đốc, phó giám đốc, trưởng, phó ban của Đại học Quốc gia như mức phụ cấp quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP nhằm đồng bộ trong 01 văn bản về phụ cấp chức vụ, tránh trường hợp thực hiện Đề án lương mới thì Nghị định số 204/2004/NĐ-CP có thể bị thay thế, bãi bỏ.
	- Trường đại học trọng điểm	- Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng trường - Phó hiệu trưởng	1,10 0,95 0,90		4. Trường đại học thành viên thuộc đại học vùng a) Hiệu trưởng, Giám đốc: 0,90; b) Phó hiệu trưởng, Phó giám đốc: 0,70.	Không làm thay đổi, xáo trộn mức phụ cấp hiện hành đối với cơ sở GDĐH thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam với chính phủ nước ngoài áp dụng mức phụ cấp chức vụ của cơ sở GDĐH trọng điểm phù hợp với mục tiêu, sứ mạng.
2	Trường đại học khác	- Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng trường - Phó hiệu trưởng	1,00 0,85 0,80		5. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại trường thuộc, phân hiệu, phòng chức năng, khoa và đơn vị tương đương thuộc, trực thuộc cơ sở giáo dục đại học tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này a) Cấp trưởng: 0,50; b) Cấp phó: 0,40. c) Đối với khoa được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc chủ trì tổ chức thực hiện từ 05 chương trình đào tạo cấp văn bằng trở lên theo cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học thì được cộng thêm 0,1 vào phụ cấp chức vụ của cấp trưởng, cấp phó.	Quy định trường thuộc, phân hiệu, phòng chức năng, khoa và đơn vị tương đương thuộc, trực thuộc gồm cấp trưởng và cấp phó, đảm bảo bao quát, phù hợp với tất cả các chức vụ trong bối cảnh cơ cấu tổ chức của cơ sở GDĐH rất phong phú, đa dạng như hiện nay. Các đơn vị đặc thù thực hiện theo nguyên tắc tại Điều 3.
		- Trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương. - Phó trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương. - Đối với các khoa lớn (có số cán bộ giảng dạy từ 40 người trở lên hoặc có từ 5 tổ bộ môn trở lên): + Trưởng khoa + Phó trưởng khoa - Các chức danh lãnh đạo trực thuộc khoa: + Trưởng bộ môn, trạm, trại, xưởng, trung tâm và tương đương.	0,50 0,40 0,60 0,50 0,40	Áp dụng chung cho tất cả các loại trường	6. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại bộ môn và đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 5 Điều này a) Cấp trưởng: 0,40; b) Cấp phó: 0,30.	Bổ sung quy định đối với các đơn vị có chức năng tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo với quy mô, phạm vi quản lý
					7. Cơ sở giáo dục đại học thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ theo quy định tại Hiệp định. Trường hợp Hiệp định không quy định thì áp dụng mức phụ cấp chức vụ của cơ sở giáo dục đại học được công nhận là cơ sở giáo dục đại học	

Quy định hiện hành					Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
		+ Phó trưởng bộ môn, trạm, trại, xưởng, trung tâm và tương đương	0,30		trọng điểm.	rộng (chủ trì thực hiện từ 05 chương trình đào tạo cấp văn bằng trở lên hoặc đào tạo trình độ tiến sĩ) thì được cộng thêm 0,1 vào phụ cấp chức vụ của cấp trưởng, phó đơn vị.
* Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: Không quy định * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: Không quy định						
Phụ cấp chức vụ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: IV. HỆ SỐ PHỤ CẤP VÀ CÁCH TÍNH 1. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục được quy định như sau:					Điều 5. Phụ cấp chức vụ tại trường cao đẳng 1. Trường cao đẳng được cơ quan có thẩm quyền công nhận là trường cao đẳng trọng điểm, trường cao đẳng chất lượng cao theo quy định, trường cao đẳng có có từ 03 phân hiệu, địa điểm khác thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp theo quy định trở lên a) Hiệu trưởng: 0,90; b) Phó hiệu trưởng: 0,70. 2. Trường cao đẳng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này a) Hiệu trưởng: 0,80; b) Phó hiệu trưởng: 0,60. 3. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại phòng chức năng, khoa, phân hiệu, đơn vị khác không có tư cách pháp nhân phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định và đơn vị tương đương a) Cấp trưởng: 0,45; b) Cấp phó: 0,35; c) Đối với khoa được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện từ 05 chương trình đào tạo cấp văn bằng trở lên theo cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì được cộng thêm 0,1 vào phụ cấp chức vụ của cấp trưởng, cấp phó. 4. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại bộ môn và đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này a) Cấp trưởng: 0,30; b) Cấp phó: 0,20. Điều 6. Phụ cấp chức vụ tại trường trung cấp	Kê thừa, giữ nguyên mức hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành đối với trường cao đẳng (trường cao đẳng chất lượng cao áp dụng mức phụ cấp trường cao đẳng hạng I, trường cao đẳng khác áp dụng mức phụ cấp trường cao đẳng hạng II) Trường trung cấp áp dụng mức phụ cấp của trường trung cấp hạng I phù hợp với bối cảnh sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục hiện nay (các trường trung cấp sáp nhập vào trường cao đẳng, trừ các trường tự chủ, quy mô lớn, đào tạo ngành nghề đặc thù). Trường cao đẳng, trung cấp điều chỉnh chức danh theo cơ cấu tổ chức phù hợp quy định tại Luật GDNN 2025: bỏ Chủ tịch Hội đồng trường, sử dụng phòng chức năng, tổ chức khác, đơn vị khác thuộc trường,... Quy định chung các chức vụ trực thuộc tổ chức, đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm cấp trưởng và cấp
TT	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp	Ghi chú		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
3	Trường cao đẳng	- Hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II - Phó hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II	0,90 0,80 0,70 0,60	Trường dự bị đại học hưởng như trường hạng I		
		- Trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương. - Phó trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương. - Các chức danh lãnh đạo trực thuộc khoa: + Trưởng bộ môn, trạm,	0,45 0,35 0,25 0,20	Áp dụng chung cho tất cả các trường cao đẳng		

Quy định hiện hành					Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
		trại, trung tâm, xưởng và tương đương. + Phó trưởng bộ môn, trạm, trại, trung tâm, xưởng và tương đương.			1. Hiệu trưởng: 0,80. 2. Phó hiệu trưởng: 0,60. 3. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại khoa, phòng chức năng, phân hiệu, đơn vị khác không có tư cách pháp nhân phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định và đơn vị tương đương a) Cấp trưởng: 0,35; b) Cấp phó: 0,25; 4. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại bộ môn và đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này a) Cấp trưởng: 0,20; b) Cấp phó: 0,15.	phó, đảm bảo bao quát, phù hợp với tất cả các chức vụ trong bối cảnh cơ cấu tổ chức của cơ sở GDNN thay đổi đa dạng hiện nay. Bổ sung quy định đối với các đơn vị có chức năng tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo với quy mô, phạm vi quản lý rộng (chủ trì thực hiện từ 05 chương trình đào tạo trở lên) thì được cộng thêm 0,1 vào phụ cấp chức vụ của cấp trưởng, phó đơn vị. Trường trung học nghề tương đương trung học phổ thông nên quy định chung tại Điều 7 quy định đối với trường THPT. Bổ sung chức danh tại các khoa, phòng chức năng trong trường trung học nghề so với trường THPT (tại Điều 7).
* Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: Không quy định * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: IV. MỨC PHỤ CẤP CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO Phụ cấp chức vụ lãnh đạo các cơ sở dạy nghề được xếp theo hạng của cơ sở dạy nghề và quy định như sau:						
TT	Cơ sở dạy nghề	Chức danh lãnh đạo	Phụ cấp	Ghi chú		
1	Trường cao đẳng nghề	- Hiệu trưởng: + Trường hạng I	0,90			
		+ Trường hạng II	0,80			
		- Phó Hiệu trưởng: + Trường hạng I	0,70			
		+ Trường hạng II	0,60			
		- Trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương.	0,45	Áp dụng chung cho tất cả các trường cao đẳng nghề hạng I và II		
		- Phó trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương.	0,35			
		- Các chức danh lãnh đạo trực thuộc khoa: + Trưởng bộ môn, trung tâm và tương đương.	0,25			
		+ Phó trưởng bộ môn, trung tâm và tương đương.	0,20			

Quy định hiện hành					Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
2	Trường trung cấp nghề	- Hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III - Phó Hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III - Trưởng khoa, phòng, ban, tổ bộ môn trực thuộc trường và tương đương. - Phó trưởng khoa, phòng, ban, tổ bộ môn trực thuộc trường và tương đương. - Tổ trưởng tổ bộ môn trực thuộc khoa. - Tổ phó tổ bộ môn trực thuộc khoa.	0,80 0,70 0,60 0,60 0,50 0,40 0,35 0,25 0,20 0,15	Áp dụng chung cho tất cả các trường trung cấp nghề hạng I, hạng II và III		
Phụ cấp chức vụ tại cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT:					Điều 7. Phụ cấp chức vụ tại trường trung học phổ thông, trường trung học nghề 1. Hiệu trưởng: 0,70. 2. Phó Hiệu trưởng: 0,55. 3. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại tổ chuyên môn và tương đương thuộc trường trung học phổ thông a) Cấp trưởng: 0,25; b) Cấp phó: 0,15. 4. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại khoa, phòng chức năng, phân hiệu, đơn vị khác không có tư cách pháp nhân phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định và đơn vị tương đương thuộc trường trung học nghề a) Cấp trưởng: 0,30; b) Cấp phó: 0,20; 5. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại bộ môn và đơn vị	Kế thừa, giữ nguyên mức hệ số phụ cấp, áp dụng mức phụ cấp của trường hạng I phù hợp với bối cảnh sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục hiện nay (sau sáp nhập tạo ra hệ thống các trường quy mô lớn, trường nhiều phân hiệu, điểm trường quy mô lớn).
TT	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp	Ghi chú		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
5	Trường trung học phổ thông	- Hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III - Phó hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III - Tổ trưởng chuyên môn và tương đương (không	0,70 0,60 0,45 0,55 0,45 0,35 0,25	Trường chuyên biệt tỉnh hưởng như trường hạng I		

Quy định hiện hành					Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
		phân biệt hạng trường) - Tổ phó chuyên môn và tương đương (không phân biệt hạng trường)	0,15		thuộc, trực thuộc tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 4 Điều này thuộc trường trung học nghề áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này. Điều 8. Phụ cấp chức vụ tại trường trung học cơ sở 1. Hiệu trưởng: 0,55; 2. Phó hiệu trưởng: 0,45. 3. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại tổ chuyên môn và đơn vị tương đương a) Cấp trưởng: 0,20; b) Cấp phó: 0,15. Điều 9. Phụ cấp chức vụ tại trường tiểu học và trường mầm non 1. Hiệu trưởng: 0,50; 2. Phó hiệu trưởng trường tiểu học: 0,40; 3. Phó hiệu trưởng trường mầm non: 0,35. 4. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại tổ chuyên môn và đơn vị tương đương áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này.	
6	Trường trung học cơ sở	- Hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III - Phó hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III	0,55 0,45 0,35 0,45 0,35 0,25	Trường chuyên biệt huyện hưởng như trường hạng I		
7	Trường tiểu học	- Tổ trưởng chuyên môn và tương đương (không phân biệt hạng trường) - Tổ phó chuyên môn và tương đương (không phân biệt hạng trường) - Hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III - Phó hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II + Trường hạng III - Tổ trưởng chuyên môn và tương đương (không phân biệt hạng trường) - Tổ phó chuyên môn và tương đương (không phân biệt hạng trường)	0,20 0,15 0,50 0,40 0,30 0,40 0,30 0,25 0,20 0,15			
8	Trường	- Hiệu trưởng:				

Quy định hiện hành					Dự thảo Nghị định		So sánh, thuyết minh																																				
	mầm non	+ Trường hạng I + Trường hạng II - Phó hiệu trưởng: + Trường hạng I + Trường hạng II - Tổ trưởng chuyên môn và tương đương (không phân biệt hạng trường) - Tổ phó chuyên môn và tương đương (không phân biệt hạng trường)	0,50 0,35 0,35 0,25 0,20 0,15																																								
* Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: Không quy định * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: Không quy định																																											
Điều 13. Phụ cấp chức vụ tại trung tâm * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: Đã bãi bỏ bởi Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT. * Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: 4. Hệ số phụ cấp chức vụ: <table><tr><th>Chức danh</th><th colspan="5">Hạng</th></tr><tr><td></td><th>III</th><th>IV</th><th>V</th><th>VI</th><th>VII</th></tr><tr><td>Giám đốc</td><td>0,9</td><td>0,8</td><td>0,7</td><td>0,6</td><td>0,45</td></tr><tr><td>Phó Giám đốc</td><td>0,7</td><td>0,6</td><td>0,5</td><td>0,4</td><td>0,35</td></tr><tr><td>Trưởng phòng và tương đương</td><td>0,45</td><td>0,4</td><td>0,35</td><td>0,3</td><td>0,25</td></tr><tr><td>Phó Trưởng phòng và tương đương</td><td>0,35</td><td>0,3</td><td>0,25</td><td>0,2</td><td>0,15</td></tr></table>					Chức danh	Hạng						III	IV	V	VI	VII	Giám đốc	0,9	0,8	0,7	0,6	0,45	Phó Giám đốc	0,7	0,6	0,5	0,4	0,35	Trưởng phòng và tương đương	0,45	0,4	0,35	0,3	0,25	Phó Trưởng phòng và tương đương	0,35	0,3	0,25	0,2	0,15	Điều 10. Phụ cấp chức vụ tại trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp 1. Giám đốc: 0,80. 2. Phó giám đốc: 0,60. 3. Phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý tại phòng, tổ chuyên môn, nghiệp vụ, tổ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đơn vị tương đương a) Cấp trưởng: 0,40. b) Cấp phó: 0,30.		Kế thừa, giữ nguyên hệ số phụ cấp chức vụ, áp dụng 01 mức phụ cấp của trung tâm hạng IV theo quy định tại Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT (phù hợp tương quan mức phụ cấp áp dụng với trường cao đẳng, trung cấp, THPT), phù hợp với thực tiễn sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục.
Chức danh	Hạng																																										
	III	IV	V	VI	VII																																						
Giám đốc	0,9	0,8	0,7	0,6	0,45																																						
Phó Giám đốc	0,7	0,6	0,5	0,4	0,35																																						
Trưởng phòng và tương đương	0,45	0,4	0,35	0,3	0,25																																						
Phó Trưởng phòng và tương đương	0,35	0,3	0,25	0,2	0,15																																						
* Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: <table><tr><th>TT</th><th>Cơ sở dạy nghề</th><th>Chức danh lãnh đạo</th><th>Hệ số phụ cấp</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td>3</td><td>Trung tâm dạy nghề</td><td>- Giám đốc: + Trung tâm hạng I: + Trung tâm hạng II: - Phó giám đốc</td><td>0,60 0,50</td><td></td></tr></table>					TT	Cơ sở dạy nghề	Chức danh lãnh đạo	Hệ số phụ cấp	Ghi chú	3	Trung tâm dạy nghề	- Giám đốc: + Trung tâm hạng I: + Trung tâm hạng II: - Phó giám đốc	0,60 0,50																														
TT	Cơ sở dạy nghề	Chức danh lãnh đạo	Hệ số phụ cấp	Ghi chú																																							
3	Trung tâm dạy nghề	- Giám đốc: + Trung tâm hạng I: + Trung tâm hạng II: - Phó giám đốc	0,60 0,50																																								

Quy định hiện hành					Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
		+ Trung tâm hạng I:	0,40			
		+ Trung tâm hạng II:	0,30			
		Tổ trưởng Tổ chuyên môn và tương đương.	0,25	Áp dụng chung cho tất cả các TTDN hạng I và hạng II		
Điều 14. Phụ cấp chức vụ tại trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trường Hữu nghị T78, trường Hữu nghị 80, trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: 1. Trường cao đẳng: Trường dự bị đại học hưởng như trường hạng I 2. Trường trung học chuyên nghiệp và trường dạy nghề: 3. Trường trung học phổ thông: Trường chuyên biệt tỉnh hưởng như trường hạng I 4. Trường trung học cơ sở: Trường chuyên biệt huyện hưởng như trường hạng I * Thông tư số 48/2008/TT-BGD&ĐT: Không quy định. * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: Không quy định.					Điều 11. Phụ cấp chức vụ tại cơ sở giáo dục khác 1. Trường dự bị đại học áp dụng mức phụ cấp chức vụ của trường cao đẳng trọng điểm, trường cao đẳng chất lượng cao. 2. Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu, trường, lớp dành cho người khuyết tật, Trường Hữu nghị T78, trường Hữu nghị 80, trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên áp dụng mức phụ cấp chức vụ của trường trung học phổ thông. 3. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập áp dụng mức phụ cấp chức vụ của cơ sở giáo dục quy định tại Điều 10 Nghị định này.	Kế thừa, giữ nguyên quy định phụ cấp chức vụ tương ứng cơ sở giáo dục tại Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT; cập nhật, bổ sung hệ số đối với trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo hướng áp dụng mức phụ cấp chức vụ của trung tâm để phù hợp với chính sách thu hút, trọng dụng nhà giáo, cán bộ quản lý công tác tại trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và thực tiễn; trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ GDTX phù hợp về cấp quản lý và thực tiễn.
Cách chi trả phụ cấp chức vụ * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: 2. Cách tính trả phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo được trả cùng kỳ lương hàng tháng và được dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. * Thông tư số 48/2008/TT-BGD&ĐT: Không quy định * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: Không quy định					Điều 12. Phương thức, nguồn kinh phí chi trả phụ cấp chức vụ 1. Phụ cấp chức vụ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng (kể cả thời gian nghỉ hè đối với nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) và được dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. 2. Việc tính phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức. 3. Nguồn kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp chức vụ đối	Kế thừa, giữ nguyên quy định hiện hành, đảm bảo ổn định hệ thống. Làm rõ quy định việc tính phụ cấp chức vụ cán bộ quản lý đồng bộ với việc tính phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức; nguồn kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
	với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được cân đối trong ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo phân cấp, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành. Đối với các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí chi trả chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được tính vào chi phí hoạt động thường xuyên (chi phí hợp lý) và chi trả từ nguồn thu sự nghiệp hợp pháp của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	
Chương III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN		
Điều khoản chuyển tiếp * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: Không quy định * Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: Không quy định * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: Không quy định	Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp 1. Không thực hiện việc phân loại, xếp hạng cơ sở giáo dục để xác định mức phụ cấp chức vụ của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đối với các hồ sơ đề nghị của cơ sở giáo dục đã gửi cấp có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được quyết định. 2. Trường hợp mức phụ cấp chức vụ theo Nghị định này cao hơn mức hiện hưởng thì được hưởng theo mức quy định tại Nghị định này kể từ tháng tiếp theo ngày Nghị định có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp mức phụ cấp chức vụ theo Nghị định này thấp hơn mức phụ cấp chức vụ hiện hưởng thì tiếp tục được hưởng mức cũ cho đến khi hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ hiện giữ hoặc có quyết định thay thế của cấp có thẩm quyền. Trường hợp thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng. Nguồn kinh phí chi trả bảo lưu phụ cấp chức vụ do đơn vị tự cân đối, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được giao hoặc từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.	Quy định chuyển tiếp việc không thực hiện việc phân loại, xếp hạng cơ sở làm căn cứ xác định mức phụ cấp chức vụ, bao gồm cả các trường hợp đã gửi hồ sơ đề nghị nhưng chưa có quyết định. Quy định chuyển tiếp đối với trường hợp mức phụ cấp theo quy định tại Nghị định này cao hơn hoặc thấp hơn mức hiện hưởng, đảm bảo quyền lợi đội ngũ cán bộ quản lý. Bổ sung quy định nguồn kinh phí chi trả khi tiếp tục hưởng mức phụ cấp cũ trong trường hợp cao hơn thì tự cân đối, bố trí từ nguồn sau sáp nhập
Tổ chức thực hiện * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: V. 5. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nếu thấy phù hợp thì	Điều 14. Tổ chức thực hiện 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị	Quy định theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở tăng cường

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
được vận dụng các quy định tại Thông tư này. * Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai hướng dẫn việc đánh giá, xếp hạng các trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn tại Thông tư này; gọi báo cáo kết quả xếp hạng các trung tâm giáo dục thường xuyên về Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội Vụ. 2. Bảng hệ số phụ cấp chức vụ quy định tại khoản 4 mục II của Thông tư này thay thế các điểm từ số thứ tự 9 đến số thứ tự 12 khoản 1 mục IV Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập. 3. Các văn bản quy định khác trái với Thông tư này đều bãi bỏ. * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xếp hạng các cơ sở dạy nghề. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai hướng dẫn việc đánh giá, xếp hạng các cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn tại Thông tư này; báo cáo kết quả xếp hạng các cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Dạy nghề) và Bộ Nội vụ.	định này; rà soát, xử lý theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành quy định về chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để bảo đảm thống nhất với các quy định tại Nghị định này. 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. 3. Căn cứ các quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động, danh mục vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quy chế chi tiêu nội bộ, điều kiện thực tế và thẩm quyền được giao, người đứng đầu cơ sở giáo dục xem xét, quyết định hệ số phụ cấp chức vụ các chức danh tương đương, đơn vị tương đương tại cơ sở, đảm bảo không vượt quá mức phụ cấp chức vụ tương ứng quy định tại Nghị định này.	phân cấp, phân quyền cho các cơ quan quản lý cơ sở GD, người đứng đầu cơ sở giáo dục. Bộ GDĐT có trách nhiệm rà soát, xử lý theo thẩm quyền (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ) các văn bản do Bộ GDĐT đã ban hành quy định về chế độ phụ cấp chức vụ CBQL để thống nhất, đồng bộ với các quy định tại Nghị định. Giao trách nhiệm cho người đứng đầu cơ sở GD quyết định các chức danh tương đương tại cơ sở, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ đối với cơ sở GD. Đồng thời quy định rõ nguồn kinh phí chi trả từ nguồn tự chủ hoặc thu sự nghiệp của đơn vị, không phát sinh NSNN.
Hiệu lực thi hành * Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT: V. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các Thông tư: a) Thông tư số 13/GDĐT-TT hướng dẫn về việc phân hạng trường học và phụ cấp chức vụ lãnh đạo bổ nhiệm trong trường học; b) Thông tư số 10/GD-ĐT hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh việc phân hạng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các trường	Điều 15. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, quy định tại điểm 19 của Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước; cơ quan đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành.	Theo quy định. Làm rõ các văn bản bị bãi bỏ tại khoản 2 đảm bảo thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Quy định hiện hành	Dự thảo Nghị định	So sánh, thuyết minh
thuộc bậc giáo dục phổ thông. 2. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo quy định tại Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004. Cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo theo hướng dẫn tại Thông tư này kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định giữ chức danh lãnh đạo. 5. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nếu thấy phù hợp thì được vận dụng các quy định tại Thông tư này. 6. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để nghiên cứu, giải quyết./. * Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT: IV. 4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết. * Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH: VI. 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây về việc xếp hạng trường dạy nghề trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.	3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới. 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	